

TOÀ ÁN NHÂN DÂN T.P PHỔ YÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:14/2023/QĐST-DS

Phổ Yên, ngày 16 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự ;

Căn cứ Điều 609, 611, 614, 649, 650 Điều 651 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 6 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2023/TLST- DS ngày 15 tháng 02 năm 2023, về việc: “ Tranh chấp chia thừa kế”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Dương Thị H, sinh năm 1968;

Địa chỉ: Xóm Xuân Hà 4, xã Thành Công, T.P Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

2. *Bị đơn* Chị Đặng Thị H, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Xóm Xuân Dương, xã Thành Công, T.P Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Cụ Nguyễn Thị C, sinh năm 1937;

3.2. Chị Đặng Thị N, sinh năm 1994

3.3. Chị Đặng Quỳnh T, sinh năm 1999;

3.4. Chị Đặng Dương Q, sinh năm 2003;

Cùng địa chỉ: Xóm Xuân Hà 4, xã Thành Công, T.P Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công nhận sự thoả thuận giữa bà Dương Thị H, chị Đặng Thị H, cụ Nguyễn Thị C, chị Đặng Thị N, chị Đặng Quỳnh T, chị Đặng Dương Q về việc các đồng thừa kế nhất trí việc tặng cho di sản thừa kế được hưởng cho bà Dương Thị H, không yêu cầu bà H trích trả giá trị bằng tiền.

2.1 Về di sản thừa kế theo pháp luật:

*** Về đất ở:**

Công nhận bà Dương Thị H được tặng cho và hưởng toàn bộ di sản thừa kế của ông Đặng Văn Q để lại theo pháp luật là QSD đất tại thửa 356a, tờ bản đồ 49, diện tích 144m² đất ở, tại xóm Xuân Hà 4, xã Thành Công, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Bà H nhất trí sử dụng diện tích đất theo ranh địa chính và diện tích được cấp trên giấy chứng nhận QSD đất mang tên ông Đặng Văn Q, số bìa BG 117756, do UBND huyện Phổ Yên cấp ngày 03/8/2011 (giấy chứng nhận ghi số thửa 365a, trên sơ đồ địa chính do UBND xã Thành Công quản lý thửa đúng là 356a, tờ bản đồ số 49).

* Giao cho bà Dương Thị H được quyền sử dụng thửa đất 356a, tờ bản đồ 49, diện tích 144m², mục đích sử dụng đất ở. Vị trí đất thuộc xóm Xuân Hà 4, xã Thành Công, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Giá trị đất là 144 m² x 1000.000đ/m² = 144.000.000đ (Một trăm bốn mươi bốn triệu đồng).

Vị trí cụ thể:

Phía đông giáp đất canh tác thửa không số: điểm từ c - d có chiều dài cạnh 4,2m;

Phía Tây: Giáp đường 274, điểm từ a – b, có chiều dài 5,0m;

Phía Nam giáp thửa 356c, điểm d – e = 1,0m; điểm e – a = 28,5m;

Phía Bắc giáp thửa 486 của bà H, điểm từ b – c = 29,4m.

(Có sơ đồ thửa đất kèm theo)

*** Tài sản trên đất:**

Giao cho bà Dương Thị H được quyền sở hữu, sử dụng 01 lán xây gạch chỉ tường 110, mái lợp Prô xi măng diện tích 78m² dùng làm lán sao chè. Giá trị 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng). Ngoài ra còn 01 gian chuồng trại chăn nuôi, 01 cây mít đường kính 40cm trên thửa đất 356a, tờ bản đồ 49 (cây cối các đương sự thống nhất không phân chia, không yêu cầu định giá, nhất trí thoả thuận giao cho bà H được quyền sử dụng).

2.2. Về việc trích trả chênh lệch và được hưởng:

Các bên đương sự thống nhất thoả thuận: bà H không phải trích trả chênh lệch giá trị phần tài sản được hưởng cho các đồng thừa kế (cụ C, chị H, chị N, chị T, chị Q).

Bà H có trách nhiệm liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để được cấp và điều chỉnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (mang tên ông Đặng Văn Q - số bìa BG 117756, do UBND huyện Phổ Yên cấp ngày 03/8/2011) diện tích

và số thửa đúng bản đồ địa chính theo quy định của pháp luật đối với phần di sản được phân chia.

2.3. Về chi phí thẩm định, định giá và đo đất: Số tiền đo đất và thẩm định, định giá 5.500.000đ, (năm triệu năm trăm ngàn đồng) bà H tự nguyện chi phí. Đã nộp và chi phí xong.

2.4. Án phí: Bà H phải chịu 50% án phí có giá ngạch (giá trị tài sản được hưởng 164.000.000đ), án phí phải nộp là **4.100.000đ** (Bốn triệu một trăm ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực Pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS thành phố Phổ Yên;
- THADS thành phố Phổ Yên;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà